

Số: 09 /2019/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Quyết định số 1117-QĐ/TU ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về những nội dung thực hiện Quyết định 999-QĐ-TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy đối với Ban Quản lý Khu kinh tế;

Thực hiện Thông báo số 2253-TB/TU ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thứ 24 – ngày 24/12/2018;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 101/TTr-BQL ngày 19 tháng 11 năm 2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2321/TTr-SNV ngày 30 tháng 11 năm 2018.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.

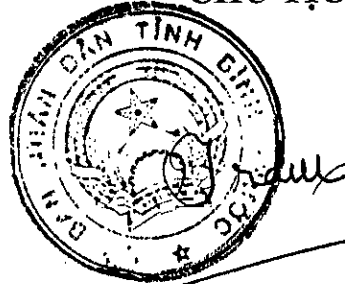
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng NC, KT, TH;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.(H28)₁₆

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2019/QĐ-UBND

ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND). Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trọng công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Chức năng

Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN), khu kinh tế cửa khẩu (sau đây gọi tắt là KKTCK); quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong KCN, KKTCK.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền:

a) Quy hoạch chung xây dựng KKTCK;

b) Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong KKTCK.

2. Trình UBND tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý;

b) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa;

d) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển KCN, KKTCK;

đ) Kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển KCN, KKTCK, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

e) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực KCN, KKTCK thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

3. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực KCN, KKTCK.

4. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các bộ, ngành và UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện:

a) Quy hoạch xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKTCK đã được phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKTCK trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển KKTCK trình UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền;

d) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại KKTCK trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

đ) Tham gia ý kiến với các bộ, ngành và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển KCN, KKTCK;

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCN, KKTCK trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

g) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong KCN, KKTCK, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK;

h) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan

có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

i) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

5. Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới KCN, KKTCK đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới KCN, KKTCK; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với KCN, KKTCK.

7. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN, KKTCK.

8. Ban quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong KCN, KKTCK trên địa bàn. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại KCN, KKTCK có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban quản lý KCN, KKTCK, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước KCN, KKTCK thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý đầu tư:

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và UBND tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN, KKTCK do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành và UBND tỉnh tổ chức; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh;

c) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư theo quy định pháp luật;

d) Đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN, KKTCK; định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng và hàng năm hoặc khi có yêu cầu, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và

hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN, KKTCK tới UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

10. Về quản lý môi trường:

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong KCN, KKTCK theo ủy quyền của UBND tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong KCN, KKTCK theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường, của UBND các huyện, thị xã (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, thị xã);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong KCN, KKTCK theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong KCN, KKTCK theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

11. Về quản lý quy hoạch – xây dựng:

a) Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của KCN, các khu chức năng trong KKTCK nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch;

b) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong KCN, khu chức năng trong KKTCK thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo pháp luật về xây dựng;

c) Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc diện cấp giấy phép trong KCN, khu chức năng trong KKTCK;

d) Thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với các dự án, công trình trong KCN, KKTCK;

đ) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng công trình;

e) Thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với các dự án trong KCN, KKTCK;

g) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong KKTCK phù hợp quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển KKTCK đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan.

12. Về quản lý đất đai, bất động sản:

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng KCN, KKTCK của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng KCN, khu chức năng trong KKTCK;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây

dụng KKTCK, Quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và thực hiện các thẩm quyền khác về quản lý đất đai trong KKTCK theo quy định của pháp luật về đất đai.

13. Về quản lý doanh nghiệp – lao động:

a) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc trong KCN, KKTCK theo ủy quyền;

b) Tiếp nhận chấp thuận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong KCN, KKTCK về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được theo ủy quyền;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể, hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động, khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong KCN, KKTCK; nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hàng năm; nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp thuê lại lao động, thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KCN, KKTCK;

d) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KCN, KKTCK;

đ) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKTCK; đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN, KKTCK;

e) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK.

14. Về quản lý thương mại:

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN, KKTCK theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KCN, KKTCK trên cơ sở ủy quyền của Bộ Công Thương;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKTCK đối với doanh nghiệp du lịch nước

ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các bộ, ngành và UBND tỉnh.

15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN, KKTCK và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về KCN, KKTCK thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển KCN, KKTCK; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong KCN, KKTCK;

d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành KCN sinh thái, KCN hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng KCN trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng KCN khi chuyển đổi thành KCN sinh thái;

đ) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu theo thẩm quyền;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển KCN, KKTCK; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban quản lý;

g) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình KCN, KKTCK mới;

h) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN, KKTCK;

i) Thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển KKTCK;

k) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác pháp chế được giao theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hoặc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 4. Lãnh đạo Ban Quản lý

1. Ban Quản lý có 01 Trưởng ban và 02 (hai) Phó Trưởng ban.
2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, nhà nước về công tác cán bộ và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính đã được UBND tỉnh ban hành.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức thuộc Ban Quản lý:
 - a) Văn phòng;
 - b) Phòng Quản lý Quy hoạch - Xây dựng - Tài nguyên và Môi trường;
 - c) Phòng Quản lý Đầu tư - Doanh nghiệp và Lao động;
 - d) Văn phòng đại diện Hoa Lư;
 - đ) Văn phòng đại diện Chơn Thành.

Văn phòng Ban Quản lý có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng; Văn phòng đại diện có Trưởng Văn phòng và Phó Trưởng Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng theo nguyên tắc: Đủ 10 biên chế trở lên sẽ bố trí 01 cấp trưởng, không quá 02 cấp phó; từ 05 – 09 biên chế sẽ bố trí 01 cấp trưởng, 01 cấp phó; phòng dưới 05 biên chế chỉ được bố trí trưởng phòng, không bố trí phó phòng.

* Riêng Văn phòng đại diện Hoa Lư thực hiện bố trí kiêm nhiệm chức danh Trưởng Văn phòng.

2. Đơn vị trực thuộc Ban Quản lý: Trung tâm Khai thác hạ tầng KCN (thực hiện tự chủ từ năm 2019).

Trung tâm có Giám đốc và không quá hai (02) Phó Giám đốc.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc, trực thuộc Ban Quản lý và các chức vụ khác thực hiện theo quy định của Đảng, nhà nước về công tác cán bộ và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

Điều 6. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, được UBND tỉnh giao.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Trưởng ban là người đứng đầu quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý, đồng thời chịu trách nhiệm trước các Bộ, ngành trung ương có liên quan về các lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý và trước pháp luật.

2. Các Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, đồng thời cùng Trưởng ban liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

3. Trưởng phòng và tương đương chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Phó Trưởng ban phụ trách quản lý về công việc được giao của phòng. Phó Trưởng phòng và tương đương giúp việc cho Trưởng phòng, được Trưởng phòng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và được ủy quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt, đồng thời cùng Trưởng phòng liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và pháp luật về phần công việc được phân công phụ trách.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Ban Quản lý có mối quan hệ công tác với các ngành, các cấp như sau:

1. Đối với các Bộ, ngành trung ương có liên quan:

Trưởng ban có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của Ban Quản lý với các Bộ, ngành có liên quan theo định kỳ và yêu cầu đột xuất; tham dự các cuộc họp, hội nghị do các Bộ ngành liên quan tổ chức.

2. Đối với Hội đồng Nhân dân tỉnh:

Ban Quản lý chịu sự giám sát của Hội đồng Nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là HĐND tỉnh), có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu cần thiết cho HĐND tỉnh theo yêu cầu; trả lời các chất vấn, kiến nghị của Đại biểu HĐND tỉnh trong lĩnh vực quản lý của đơn vị.

3. Đối với UBND tỉnh:

Trưởng ban phải thường xuyên báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và tình hình hoạt động của KCN, KKTCK với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã:

Ban Quản lý xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã có liên quan trong việc giải quyết các công việc có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với KCN, KKTCK trên địa bàn

tính; cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau, trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất thì các bên báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Đối với các Công ty đầu tư phát triển hạ tầng:

Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, KKTCK đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu các công ty báo cáo tình hình hoạt động về Ban Quản lý theo quy định.

6. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKTCK:

Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình Ban Quản lý có quyền yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo tình hình hoạt động về Ban Quản lý theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Trưởng ban Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm